

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2009

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2010

- Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Thực hiện Chỉ thị số 751/CT-TTg ngày 3/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015;
- Thực hiện Chỉ thị số 756/CT-TTg ngày 5/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010;

Bộ Tài chính hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2009 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2010 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2009:

Điều 1. Quy định chung

1. Căn cứ đánh giá nhiệm vụ NSNN năm 2009:

- Nhiệm vụ NSNN năm 2009 đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 21/2008/QH12 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2009 và Nghị quyết của Quốc hội tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội Khoá XII về điều chỉnh một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2009.
- Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2009 đã được Thủ tướng Chính phủ giao;
- Các văn bản điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gồm: Nghị quyết số 01/2009/NQ-CP ngày 09/01/2009 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2009; Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; Quyết định số 12/2009/QĐ-TTg ngày 19/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 16/2009/QĐ-TTg ngày 21/1/2009, Quyết định số 58/2009/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ

tướng Chính phủ ban hành một số giải pháp và bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp;

- Thông tư số 115/2008/TT-BTC ngày 2/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2009;

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ NSNN trong 6 tháng đầu năm; các giải pháp phấn đấu thực hiện trong 6 tháng cuối năm.

2. Cùng với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2009; các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2009 làm căn cứ xây dựng dự toán NSNN năm 2010 gắn với việc tổng kết kế hoạch 5 năm 2006-2010, chiến lược 10 năm 2001-2010 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch 5 năm và chiến lược 10 năm cho giai đoạn tới.

3. Trên cơ sở kết quả đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2009, đánh giá thực hiện chính sách chế độ thu, chi NSNN và các chính sách, chế độ khác có liên quan; kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán; các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương chủ động sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cụ thể việc sửa đổi, bổ sung chính sách, chế độ thu, chi NSNN và các chính sách, chế độ khác; kiến nghị công tác hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ NSNN, gửi Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan có liên quan để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Điều 2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2009:

Căn cứ kết quả thu ngân sách 6 tháng đầu năm, đánh giá kết quả thu ngân sách năm 2009 trên cơ sở phấn đấu thực hiện thu đạt mức cao nhất, trong đó thu từ hoạt động xuất nhập khẩu theo đúng chế độ chính sách và kim ngạch xuất nhập khẩu thực tế phát sinh. Khi đánh giá, cần tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá, phân tích tác động ảnh hưởng của suy giảm kinh tế đến kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2009 như: Tình hình sản xuất - kinh doanh, hoạt động xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn; kết quả thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất và tiêu thụ của các sản phẩm chủ yếu; giá thành; giá bán, lợi nhuận; rà soát để tính đến các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu, các dự án đầu tư đã hết thời gian hưởng ưu đãi; kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch tài chính về đất đai; tình hình giao dịch mua bán bất động sản; tình hình hoạt động của thị trường chứng khoán,...

2. Đánh giá, phân tích tác động ảnh hưởng của việc thực hiện các chính sách miễn, giảm, giãn thuế nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, kích thích đầu tư và tiêu dùng, bảo đảm an sinh xã hội; trong đó tập trung đánh giá, phân tích ảnh hưởng tới thu NSNN năm 2009 qua việc thực hiện Quyết định số 16/2009/QĐ-TTg ngày 21/1/2009, Quyết định số 58/2009/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số giải pháp về

thuế nhằm thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp.

3. Đánh giá tác động của việc điều hành chính sách xuất, nhập khẩu, trong đó có việc điều chỉnh thuế nhằm hạn chế nhập siêu, xuất khẩu nguyên liệu thô và điều chỉnh thuế suất để thực hiện các cam kết hội nhập (WTO, CEPT/AFTA, ASEAN-Trung Quốc, ASEAN-Hàn Quốc,...)

4. Đánh giá kết quả phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan trong công tác quản lý thu ngân sách và tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm soát thu hồi nợ thuế, chống thất thu, chống buôn lậu, chống gian lận thương mại,...

5. Đánh giá tình hình nợ đọng và xử lý nợ đọng thuế năm 2009: xác định rõ số nợ thuế đến 31/12/2008, dự kiến số nợ phát sinh trong năm 2009 và số nợ thuế thu hồi được trong năm 2009. Tổng hợp đầy đủ chính xác số thuế nợ đọng, phân loại nợ thuế theo các tiêu thức quy định tại quy trình quản lý nợ thuế.

6. Đánh giá việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra thuế; việc phối hợp trong kiểm tra giá; số đối tượng đã thanh tra, kiểm tra trong 6 tháng đầu năm; số thuế kiến nghị truy thu thông qua công tác thanh tra, kiểm tra; số kiến nghị truy thu của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ và dự kiến số thuế truy nộp vào NSNN trong năm.

7. Đánh giá tình hình kê khai, hoàn thuế giá trị gia tăng; số thuế phải hoàn phát sinh trong năm 2009; số đã hoàn cho các doanh nghiệp trong năm 2009; trong đó phân tích rõ nguyên nhân hoàn thuế tăng, giảm đột biến so với năm trước.

8. Các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương, các đơn vị sử dụng ngân sách đánh giá tình hình thực hiện thu năm 2009 (tổng số thu, số nộp NSNN, số được để lại chi theo chế độ; số chuyển thu sang năm 2010 do thực hiện giãn thu trong năm 2009).

Điều 3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển:

1. Đánh giá công tác bố trí và tổ chức thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2009:

a) Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) năm 2009:

- Đánh giá việc phân bổ vốn, giao dự toán chi đầu tư XDCB cho các dự án, công trình trong năm 2009 (bao gồm vốn từ nguồn NSNN, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn vốn trái phiếu Chính phủ), nhất là đối với các công trình, dự án quan trọng, cấp bách cần đảm bảo theo tiến độ, các công trình, dự án hoàn thành trong năm 2009-2010; bố trí vốn để thanh toán nợ đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách, để hoàn trả số vốn đã được ngân sách tạm ứng phải hoàn trả trong năm theo quy định.

- Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); việc đảm bảo vốn đối ứng cho các dự án ODA theo cam kết; tiến độ giải ngân nguồn vốn ODA và bố trí vốn đối ứng.

b) Đánh giá kết quả thực hiện sắp xếp, bố trí lại kế hoạch chi đầu tư XDCCB theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Trong đó tập trung đánh giá:

- Kết quả việc giải ngân số vốn NSNN còn lại của năm 2008 đến hết tháng 6 năm 2009.

- Kết quả sử dụng số vốn NSNN đã ứng (bao gồm cả số vốn tạm hoãn thu hồi) để đầu tư các dự án, công trình cấp bách của ngành giao thông vận tải, nông nghiệp, phát triển nông thôn; thực hiện chương trình xây dựng cụm tuyến dân cư vùng Đồng bằng sông Cửu long, các dự án, công trình quan trọng, cấp bách khác,...

- Kết quả thực hiện các dự án đầu tư ưu tiên sử dụng nhân công là người dân địa phương, sử dụng vật liệu xây dựng sản xuất trong nước.

- Kết quả của việc điều chỉnh tổng mức đầu tư và điều hoà vốn giữa các dự án, công trình được sử dụng bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

c) Đánh giá thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư XDCCB năm 2009:

- Đánh giá tổng quát về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCCB năm 2009 theo các nội dung: từng dự án (chia theo nhóm A, B, C); tổng mức đầu tư được duyệt; lũy kế số vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết năm 2008; kế hoạch vốn đầu tư được giao năm 2009 (bao gồm cả kế hoạch bổ sung và điều chuyển, vốn ứng trước trong năm 2009); giá trị khối lượng thực hiện đến hết quý II/2009, vốn thanh toán đến hết quý II/2009 (trong đó chia ra thanh toán khối lượng XDCCB hoàn thành và thanh toán tạm ứng); dự kiến khối lượng thực hiện đến hết 31/12/2009 và ước thanh toán đến hết 31/12/2009.

- Đánh giá khả năng thực hiện vốn đầu tư XDCCB theo các nguồn vốn NSNN, vốn ODA; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn đầu tư từ nguồn tiền sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết;...

d) Tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả xử lý nợ đọng khối lượng đầu tư XDCCB; đề xuất, kiến nghị các giải pháp để xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng; đánh giá hiệu quả đầu tư XDCCB năm 2009 và các năm trước; phân tích các tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục;

đ) Đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành: số dự án đã hoàn thành nhưng chưa duyệt quyết toán đến hết tháng 6/2009 và dự kiến đến hết năm 2009.

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chi hỗ trợ phát triển năm 2009:

- Tình hình thực hiện hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất - kinh doanh; hỗ trợ lãi suất vốn vay mua máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn,...

- Tình hình thực hiện tín dụng ưu đãi của Nhà nước, tín dụng hộ nghèo và

các đối tượng chính sách xã hội, tín dụng học sinh, sinh viên (kết quả hoạt động, dư nợ cho vay, lãi suất huy động, số phát sinh bù chênh lệch lãi suất,...).

- Tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công ích,...

- Tình hình thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh; đánh giá tình hình hoạt động và hiệu quả các Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển đô thị của địa phương....

- Tình hình thực hiện dự trữ quốc gia năm 2009; mức dự trữ quốc gia đạt được đến ngày 31/12/2009; khả năng đáp ứng khi xảy ra các sự cố.

Điều 4. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên:

1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2009 (việc triển khai phân bổ, giao dự toán ngân sách, rút dự toán; việc thực hiện điều chuyển, giảm chi đối với số kinh phí không phân bổ được cho các chương trình, nhiệm vụ khác;...) theo từng chỉ tiêu nhiệm vụ được nhà nước giao cho Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và đơn vị trong năm 2009. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, các chương trình, dự án lớn của từng Bộ, ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

2. Báo cáo tình hình thực hiện cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa cần thiết, kém hiệu quả như hội họp, khánh tiết, khảo sát trong và ngoài nước, mua sắm; tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 111/TTLT/BTC-BCT ngày 01/06/2009 của Bộ Tài chính, Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện tiết kiệm điện trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập,... trên cơ sở đó tập trung nguồn đảm bảo chi cho các nhiệm vụ mới phát sinh, đặc biệt là các nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ khuyến khích sản xuất, xuất khẩu.

3. Đánh giá kết quả, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu trong năm 2009 thực hiện các nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và đơn vị. Trong đó, chú ý đánh giá kỹ kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách sau:

- Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, trong đó tập trung đánh giá việc thực hiện cứu đói cho các hộ nghèo; chi hỗ trợ các hộ nghèo ăn Tết Nguyên đán Kỷ sửu 2009; thực hiện chính sách đối với các hộ cận nghèo; hỗ trợ kinh phí phòng trừ dịch bệnh và khắc phục phòng chống thiên tai, bão lũ; hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội hiện hành; việc triển khai cho vay ưu đãi đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác; việc triển khai Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo; hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; chính sách bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ đối với người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó khăn do suy giảm kinh tế,...

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Đánh giá tình hình tổ chức triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ.

4. Báo cáo kết quả sử dụng số kinh phí NSNN đã ứng để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách liên quan đến ngăn chặn suy giảm kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

5. Các Bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao và Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đầu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường đối với ngành, lĩnh vực mình quản lý; Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường. Trong đó chú ý đánh giá, phân tích về tổng nguồn lực và cơ cấu nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển ngành, lĩnh vực, kết quả thực hiện huy động các nguồn lực từ xã hội cho phát triển ngành, lĩnh vực; những tồn tại, nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới để huy động tốt hơn các nguồn lực từ xã hội để phát triển ngành, lĩnh vực mình.

6. Công tác cải cách hành chính trong thực hiện dự toán NSNN năm 2009; nêu rõ tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

Điều 5. Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 135 (giai đoạn II) và Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng:

1. Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán chi các chương trình mục tiêu năm 2009; trên cơ sở dự toán kinh phí đã được giao và tiến độ thực hiện, các Bộ, cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia, dự án và các địa phương đánh giá khối lượng thực hiện năm 2009, chi tiết theo từng chương trình, dự án; trong đó chú ý đánh giá hiệu quả, những vướng mắc, bất hợp lý về mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức thực hiện chương trình, dự án, trên cơ sở đó đề xuất những điều chỉnh, biện pháp khắc phục trong năm 2009 và năm 2010 để đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, dự án và kiến nghị bổ sung, hoàn thiện cơ chế quản lý chương trình, dự án.

2. Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện bằng nguồn vốn trong nước và vốn ngoài nước, cần đánh giá kỹ cả về tình hình giải ngân nguồn vốn ngoài nước (những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và giải pháp khắc phục).

Điều 6. Đánh giá kết quả thực hiện chế độ cải cách tiền lương:

1. Báo cáo kết quả xét duyệt, xác định nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương;

2. Đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp tài chính tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương); từ 35-40% nguồn thu được để lại theo chế độ quy định; từ nguồn 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tiền sử dụng đất);... và xác định các nguồn năm trước theo quy định chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2010 (nếu có) để tiếp tục tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương.

3. Đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 169/2008/QĐ-TTg ngày 15/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang có mức lương thấp, đời sống khó khăn.

Điều 7. Một số điểm đặc thù trong việc đánh giá thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2009 của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ngoài các yêu cầu nêu trên, cần chú ý tập trung đánh giá thực hiện những nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm mục tiêu ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội; trong đó tập trung một số nội dung sau:

1. Các giải pháp, biện pháp của địa phương về điều hành ngân sách địa phương trong việc thực hiện chính sách miễn, giảm và giãn các loại thuế để đảm bảo dự toán chi ngân sách địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ giao. Dự kiến rõ tác động giảm thu NSNN do thực hiện chính sách đặc thù miễn, giảm, giãn thuế trong năm 2009; số tăng thu NSNN do thực hiện các biện pháp phân đầu tăng thu, xử lý nợ đọng, chống thất thu,...; số dự kiến giảm thu ngân sách địa phương và số đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ (nếu có).

2. Đánh giá nhu cầu và các nguồn lực phát triển của địa phương; công tác huy động các nguồn lực tài chính ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kết quả thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về chống tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán; xử lý nợ vốn XD CB,...

3. Kết quả thực hiện các chính sách, chế độ theo các Quyết định số 24/2008/QĐ-TTg, 25/2008/QĐ-TTg, 26/2008/QĐ-TTg, 27/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, vùng Tây Nguyên, vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2010; kết quả thực hiện Chương trình hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn (Chương trình 134), Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa (Chương trình 135 - giai đoạn II); kết quả thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ/CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61

huyện nghèo; kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ,...

4. Việc bố trí chi ngân sách thực hiện các cơ chế chính sách của Nhà nước, thực hiện các chương trình, mục tiêu nhằm phát triển kinh tế, xã hội, xoá đói giảm nghèo (thực hiện các chính sách có mục tiêu quốc gia về xoá đói, giảm nghèo; chương trình giáo dục, y tế, văn hoá, phát triển kinh tế xã hội vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, miền núi,...); thực hiện các chương trình chính sách xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng, người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc màu da cam, khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, chính sách hỗ trợ ngư dân, chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội; tình hình bố trí vốn cho công tác quy hoạch,... tại địa phương.

5. Đánh giá việc bố trí ngân sách (bao gồm cả số ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương - nếu có) và sử dụng dự phòng thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh ở người và trên gia súc, gia cầm, cây trồng,...

6. Đánh giá tình hình thực hiện chính sách miễn thu thuế lợi phí trên địa bàn địa phương; tình hình triển khai thực hiện miễn thu các khoản đóng góp theo Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân.

7. Đánh giá tình hình thực hiện thu và bố trí, sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất cho đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng của địa phương, thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

8. Đánh giá tình hình thực hiện thu và sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết.

9. Tình hình thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước về huy động vốn đầu tư cơ sở hạ tầng và tình hình trả nợ số đã huy động đến hạn, ước dư nợ huy động đến 31/12/2009 (đối với Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá việc huy động vốn đầu tư theo cơ chế tài chính - ngân sách đặc thù của địa phương).

10. Đánh giá việc bố trí hoàn trả (cả gốc và lãi) các khoản vay, tạm ứng đến hạn: các khoản huy động theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước; các khoản vay tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng làng nghề, hạ tầng thủy sản; ...

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2010:

Điều 8. Mục tiêu, nguyên tắc:

1. Dự toán NSNN năm 2010 cần quán triệt việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp đã đề ra trong năm 2009, tiếp tục thúc đẩy quá trình phục hồi tăng trưởng kinh tế bền vững, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và trật tự an toàn xã hội. Theo đó, năm 2010 tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các

khoản chi ngân sách (kể cả chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển) để triệt để tiết kiệm và nâng cao hiệu quả chi ngân sách, đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện dự án, chương trình, chính sách an sinh xã hội, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững, giữ vững an ninh tài chính quốc gia.

2. Dự toán thu NSNN năm 2010 phải được xây dựng trên cơ sở:

a) Đúng chính sách, chế độ và trên cơ sở bám sát dự báo tình hình đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh; phải tính đúng, tính đủ các khoản thu ngân sách nhà nước của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phát sinh trong năm 2010, trong đó chú ý tính các khoản thu phát sinh từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi thuế;

b) Dự toán thu NSNN phải xây dựng tích cực, vững chắc, có tính khả thi cao với mức động viên phần đầu đạt trên 21% GDP, trong đó thu thuế và phí đạt trên 20% GDP. Dự toán thu nội địa của cả nước (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân tối thiểu 16% - 18% so với đánh giá ước thực hiện năm 2009 (đã loại trừ các yếu tố tác động do thực hiện miễn, giảm, giãn thuế trong năm 2009). Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng tối thiểu 5% - 7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2009 (đã loại trừ các yếu tố tác động do thực hiện miễn, giảm, giãn thuế trong năm 2009).

c) Đề ra các biện pháp và lộ trình cụ thể để xử lý các khoản nợ đọng thuế; chống thất thu, trốn lậu thuế và gian lận thương mại; tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

3. Về chi ngân sách, dự toán năm 2010 được xây dựng trên cơ sở:

a) Các Bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị dự toán các cấp lập dự toán chi ngân sách năm 2010 trong phạm vi số kiểm tra dự toán chi ngân sách năm 2010 được Bộ Tài chính thông báo (riêng chi từ nguồn vốn ngoài nước lập dự toán chi theo tiến độ giải ngân các dự án vay và viện trợ). Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2010 theo từng lĩnh vực (bao gồm cả chi từ nguồn cân đối ngân sách nhà nước và chi từ nguồn thu được để lại theo chế độ) đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khi xây dựng dự toán.

b) Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương khi xây dựng dự toán chi NSNN phải tính toán đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đã ban hành và các nhiệm vụ mới phát sinh. Đối với các chế độ, chính sách, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền ban hành trong quá trình lập dự toán, thực hiện lập dự toán kinh phí theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Không bổ sung từ nguồn dự phòng cho những nhiệm vụ chi mà các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương khi xây dựng, phân bổ dự toán ngân sách được giao không bố trí đầy đủ kinh phí theo chế độ quy định để thực hiện.

c) Trong quá trình lập dự toán ngân sách năm 2010, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương khi đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách, chế độ, cần thực hiện điều tra, khảo sát để nắm chắc số lượng đối tượng, dự kiến

nhu cầu kinh phí; tính toán lồng ghép giữa các chính sách, chế độ dự kiến sửa đổi hoặc ban hành mới với các chính sách hiện hành, phối hợp với cơ quan tài chính để tính toán, đảm bảo khả năng bố trí đủ nguồn thực hiện trước khi trình các cấp có thẩm quyền ban hành.

d) Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại các khoản chi theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhằm thúc đẩy quá trình phục hồi tăng trưởng kinh tế bền vững, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội và trật tự an toàn xã hội; đảm bảo kinh phí phát triển các lĩnh vực giáo dục-đào tạo, khoa học-công nghệ, văn hoá, bảo vệ môi trường theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, bố trí tăng chi cho lĩnh vực y tế cao hơn tốc độ tăng chi bình quân chung của NSNN; tăng dự trữ quốc gia để chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bố trí kinh phí đảm bảo tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương.

4. Các Bộ, cơ quan Trung ương lập dự toán chi ngân sách theo đơn vị thực hiện và theo những nhiệm vụ chi quan trọng (trong đó thuyết minh chi tiết về căn cứ, chính sách chế độ, tình hình kết quả thực hiện, mức bố trí dự toán chi 2010 và các năm tiếp theo,...), gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương chủ động chuẩn bị báo cáo thuyết minh rõ ràng, chi tiết về dự toán thu, chi ngân sách năm 2010 của Bộ, ngành, địa phương mình theo chế độ quy định.

5. Cân đối NSNN, ngân sách từng địa phương tích cực, lành mạnh, vững chắc; đảm bảo an ninh tài chính quốc gia, an toàn ngân sách từng địa phương.

Điều 9. Công tác xây dựng dự toán thu NSNN năm 2010:

1. Dự toán thu nội địa:

Xây dựng dự toán thu NSNN trên địa bàn trên cơ sở dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2010 đối với từng ngành, từng lĩnh vực thu, các cơ sở kinh tế của từng địa phương để tính đúng, tính đủ từng lĩnh vực thu, từng sắc thuế theo đúng các luật thuế, chế độ thu. Dự toán thu của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải tổng hợp toàn bộ các nguồn thu phát sinh trên địa bàn (bao gồm cả số thu ngân sách ở xã, phường, thị trấn). Dự toán thu phải có căn cứ kinh tế và chi tiết đến từng ngành, từng đơn vị trọng điểm, từng khu vực kinh tế. Trên cơ sở đó, đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện năm 2009; yêu cầu phấn đấu năm 2010 và số kiểm tra về dự toán thu năm 2010 đã được thông báo, tổ chức xây dựng và báo cáo dự toán thu năm 2010 theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính và quy định tại Thông tư này. Trong đó, cần chú ý những chế độ, chính sách thu đã được sửa đổi, bổ sung hướng dẫn, như sau:

a) Về thuế thu nhập doanh nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 đã được Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 3 thông qua; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số

14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

b) Về thuế giá trị gia tăng: Thực hiện theo quy định tại Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 đã được Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 3 thông qua; Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 8/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng; Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng; Thông tư số 112/2009/TT-BTC ngày 20/5/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn điều kiện áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% đối với vận tải quốc tế và dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải.

c) Về thuế tiêu thụ đặc biệt: Thực hiện theo quy định tại Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 được Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 4 thông qua; Nghị định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt; Thông tư số 64/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 26/2009/NĐ-CP ngày 16/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt.

d) Về thuế tài nguyên: Tính và lập dự toán theo hướng dẫn tại Pháp lệnh số 07/2008/PL-UBTVQH12 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Pháp lệnh thuế tài nguyên; Nghị định số 05/2009/NĐ-CP ngày 19/1/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế tài nguyên và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung điều 6 Pháp lệnh thuế tài nguyên; Thông tư số 45/2009/TT-BTC ngày 11/03/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở sản xuất thủy điện; Quyết định số 720/QĐ-BTC ngày 9/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố giá bán điện thương phẩm bình quân áp dụng làm giá tạm tính thuế tài nguyên nước thiên nhiên sản xuất thủy điện năm 2009.

đ) Về thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện theo quy định tại Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 được Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 2 thông qua; Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân; Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 8/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân; Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC; một số văn bản hướng dẫn cụ thể khác, như: Thông tư 42/2009/TT-BTC ngày 9/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân làm đại lý xổ số và khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ trúng

thường xỏ số; Thông tư liên tịch số 122/2008/TTLT-BTC-BQP ngày 16/12/2008 của Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng hướng dẫn chế độ thu nộp thuế thu nhập cá nhân đối với các đối tượng hưởng lương thuộc Bộ Quốc phòng; Thông tư liên tịch số 123/2008/TTLT-BTC-BCA ngày 16/12/2008 của Bộ Tài chính, Bộ Công an hướng dẫn chế độ thu nộp thuế thu nhập cá nhân đối với sỹ quan, hạ sỹ quan, công nhân, viên chức hưởng lương thuộc Bộ Công an; Thông tư liên tịch số 19/2009/TTLT-BTC-BNV ngày 2/2/2009 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ thu nộp thuế thu nhập cá nhân đối với người làm việc trong tổ chức cơ yếu,...

e) Về phí xăng dầu: Thực hiện theo qui định tại Quyết định số 03/2009/QĐ-TTg ngày 9/1/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức thu phí xăng dầu.

g) Các khoản thu liên quan đến dầu, khí: Thực hiện theo qui định tại Thông tư 32/2009/TT-BTC ngày 19/2/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui định về thuế đối với các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí theo qui định của Luật dầu khí; Thông tư số 98/2009/TT-BTC ngày 20/5/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thủ tục và nghĩa vụ thuế đối với dầu thô cung cấp cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

h) Một số văn bản đặc thù: Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam; Thông tư số 45/2009/TT-BTC ngày 11/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở sản xuất thủy điện.

2. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:

a) Được xây dựng trên cơ sở đánh giá tác động đến thu ngân sách thông qua phân tích, dự báo tình hình kinh tế thế giới và kim ngạch xuất, nhập khẩu các mặt hàng chịu thuế; tác động của việc điều chỉnh hàng rào thuế và phi quan thuế nhằm kiểm chế nhập siêu và hạn chế xuất khẩu tài nguyên dạng thô và việc thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập.

b) Dự toán thu phải được xây dựng trên cơ sở thực hiện tốt công tác hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 của Bộ Tài chính. Tăng cường các biện pháp chống thất thu như: xử lý nợ đọng, chống buôn lậu, trốn thuế, chống gian lận thương mại.

3. Các khoản thu được để lại chi theo chế độ (học phí, viện phí, thu xỏ số kiến thiết, các khoản huy động đóng góp,...): Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương căn cứ số thực hiện thu năm 2008, ước thực hiện thu năm 2009, những yếu tố dự kiến tác động đến thu năm 2010 để xây dựng dự toán thu cho phù hợp, mang tính tích cực. Các khoản thu phí, lệ phí, thu sự nghiệp mang tính chất giá dịch vụ kinh doanh của cơ quan, đơn vị, không thuộc nguồn thu NSNN,

đề nghị lập dự toán riêng, không đưa chung vào dự toán thu phí, lệ phí thuộc NSNN.

Điều 10. Công tác xây dựng dự toán chi NSNN năm 2010:

1. Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển năm 2010:

a) Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển phải quán triệt việc thực hiện các giải pháp về rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại vốn đầu tư, tập trung nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư trong quá trình tổ chức thực hiện, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

b) Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2010 cần tập trung bố trí chi đầu tư phát triển cho các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, công tác giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010. Trong đó ưu tiên vốn các dự án, công trình trọng điểm quốc gia, các mục tiêu ưu tiên đầu tư của Nhà nước; tiếp tục ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, phát triển nông nghiệp nông thôn, an ninh, quốc phòng, v.v...

c) Bố trí bảo đảm đủ vốn đối ứng cho các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA theo các cam kết; tập trung vốn cho các công trình, dự án chuyển tiếp hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2010, các dự án, công trình trọng điểm, có hiệu quả, cấp bách đề điều, thủy lợi, phát triển giao thông nông thôn, hạ tầng các khu phân lũ, chậm lũ, hạ tầng du lịch, hạ tầng các làng nghề, hạ tầng thương mại, hạ tầng nuôi trồng thủy sản,... hoàn thành trong năm 2010.

d) Đảm bảo vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư; thanh toán khoản nợ khối lượng xây dựng cơ bản đã hoàn thành của các công trình; bố trí hoàn trả các khoản vốn ứng trước theo quy định; thanh toán dứt điểm những khoản nợ khối lượng XDCCB hoàn thành, đồng thời quán triệt trong tổ chức thực hiện không để phát sinh nợ XDCCB mới.

đ) Số vốn còn lại bố trí cho các dự án, công trình khởi công mới, trong đó ưu tiên vốn các dự án, công trình trọng điểm quốc gia; kiên quyết đình hoãn khởi công các dự án không có trong quy hoạch được duyệt, chưa đủ thủ tục theo quy định, còn nhiều vướng mắc về thủ tục đầu tư, chưa giải phóng mặt bằng, các dự án khác chưa thật sự cấp bách, không mang lại hiệu quả,...

e) Chủ đầu tư các dự án được đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại phải tự thu xếp đủ vốn đối ứng cho các dự án này phù hợp với nội dung hiệp định đã ký kết và các quy chế tài chính trong nước để không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

g) Đối với chi cấp bù chênh lệch lãi suất tín dụng đầu tư phát triển, tín dụng chính sách của Nhà nước, căn cứ vào tình hình thực hiện năm 2009 dự kiến những đổi mới về chính sách và nhiệm vụ năm 2010 để xây dựng dự toán chi theo chế độ quy định.

h) Đối với chi bổ sung dự trữ nhà nước: Căn cứ Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia, nhiệm vụ dự trữ nhà nước được giao, yêu cầu phòng ngừa, khắc phục

hậu quả thiên tai, dịch bệnh, các Bộ, cơ quan Trung ương có trách nhiệm đánh giá xác định mức dự trữ quốc gia do Bộ, ngành, đơn vị quản lý đến 31/12/2009; dự kiến mức bổ sung dự trữ từng loại hàng hoá, vật tư thiết bị thực sự thiết yếu, lập dự toán ngân sách nhà nước chi tăng dự trữ quốc gia, chi bảo quản hàng hoá và kế hoạch luân phiên đổi mới hàng dự trữ quốc gia năm 2010.

i) Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ đầu tư XDCB từ nguồn trái phiếu Chính phủ thực hiện lập dự toán năm 2010 cho các công trình, dự án giao thông, thuỷ lợi, hệ thống cơ sở y tế, đầu tư kiên cố hoá trường học và xây dựng nhà công vụ cho giáo viên, nhà ở cho sinh viên từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ theo chế độ đã quy định. Đồng thời tập trung chỉ đạo thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và mục tiêu đã quy định.

2. Xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2010:

a) Xây dựng dự toán chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, văn hoá, y tế, bảo vệ môi trường, khoa học - công nghệ, xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể... phải căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010 của từng Bộ, cơ quan Trung ương và từng địa phương, các chế độ chính sách đã được cấp có thẩm quyền ban hành, và những nhiệm vụ cụ thể cần triển khai thực hiện trong năm 2010.

b) Trong phạm vi cả nước, bố trí dự toán chi NSNN năm 2010 (bao gồm cả chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi cải cách tiền lương) đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề đạt 20% tổng chi NSNN (bao gồm cả chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết); lĩnh vực văn hoá thông tin đạt tối thiểu 1,8%; lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt tối thiểu 2%; hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường trên 1%; bố trí tăng chi cho lĩnh vực y tế cao hơn tốc độ tăng chi bình quân chung của NSNN, trong đó ưu tiên kinh phí cho y tế dự phòng.

c) Dự toán chi sự nghiệp kinh tế xây dựng căn cứ khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định; tập trung bố trí chi cho những nhiệm vụ quan trọng: duy tu bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kinh tế - trọng yếu (giao thông, thuỷ lợi,...) để tăng thời gian sử dụng và hiệu quả đầu tư; kinh phí thực hiện công tác quy hoạch; thực hiện nhiệm vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công; nhiệm vụ đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,... góp phần thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Đẩy mạnh việc áp dụng quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quy định tại Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Trong quá trình xây dựng dự toán NSNN năm 2010, các Bộ, ngành, địa phương phải cơ cấu lại nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước cho phù hợp trên cơ sở thực hiện theo cơ chế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ nhằm tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và hiệu suất hoạt động. Các đơn vị sự nghiệp

công lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học công nghệ công lập; đồng thời, thực hiện thí điểm chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập có điều kiện sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

d) Các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu theo quy định của pháp luật phải lập đầy đủ dự toán thu và dự toán chi cho các nhiệm vụ từ nguồn thu phí, lệ phí và thu khác được để lại đơn vị chi theo chế độ quy định.

e) Đối với các nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học, chi thực hiện nhiệm vụ nhà nước đặt hàng và các nhiệm vụ chi quan trọng khác, các đơn vị lập dự toán chi ngân sách theo quy định hiện hành và hướng dẫn tại Thông tư này, đồng thời thuyết minh đầy đủ các căn cứ tính toán.

g) Các Bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng dự toán kinh phí để tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và chiến lược 10 năm 2011-2020 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

h) Các Bộ, cơ quan Trung ương tiếp tục:

- Lập dự toán chi ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC-BTTTT ngày 26/5/2008 của Bộ Tài chính và Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng dự toán kinh phí cần thiết (đối với các cơ quan hành chính các cấp) để thực hiện Đề án đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/1/2007; để thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008-2012 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008.

3. Xây dựng dự toán chi các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA:

Thực hiện lập dự toán đầy đủ theo đúng trình tự, biểu mẫu lập và quyết định NSNN theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn, các Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản, về quản lý vay và trả nợ nước ngoài, Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 9/11/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và Thông tư liên tịch số 02/2003/TTLT-BKH-BTC ngày 17/3/2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 07/09/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); trong đó chú ý lập chi tiết vốn ODA và vốn đối ứng theo từng chương trình, dự án, theo tính chất nguồn vốn chi đầu tư XD CB và chi sự nghiệp, đảm bảo phù

hợp với tiến độ thực hiện; gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định để tổng hợp trong dự toán NSNN năm 2010 trình Chính phủ, trình Quốc hội quyết định.

4. Dự toán nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2010:

Năm 2010, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương tiếp tục bố trí dự toán ngân sách và huy động các nguồn tài chính thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước chủ động tính toán dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương theo hướng: tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2010 (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương); sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2010 của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có thu, riêng các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành y tế sử dụng tối thiểu 35% số thu để lại theo chế độ (sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao); ngân sách địa phương sử dụng tối thiểu 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2010 so với dự toán 2009 và 50% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2009 so dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; đồng thời thực hiện chuyển các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước theo quy định chưa sử dụng hết (nếu có) sang năm 2010 để tiếp tục thực hiện; toàn bộ nguồn kinh phí này phải được hạch toán, quản lý riêng để tạo nguồn tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương, không sử dụng nguồn kinh phí này cho các mục đích khác. Bộ Tài chính sẽ có văn bản hướng dẫn riêng việc tính toán, xác định các nguồn kinh phí dành để thực hiện cải cách tiền lương sau khi Chính phủ có Nghị định mới về điều chỉnh tiền lương tối thiểu.

5. Dự toán chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng:

a) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng giai đoạn 2006-2010 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các Bộ, cơ quan chủ quản chương trình, dự án đánh giá kết quả thực hiện chương trình, dự án trong 4 năm 2006-2009, xác định các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho năm 2010 cho các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 134, chương trình 135 (giai đoạn II), dự án trồng mới 5 triệu ha rừng năm 2010; chương trình hỗ trợ đầu tư 61 huyện nghèo; chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá;...

b) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, chế độ tài chính hiện hành, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương lập dự toán nhu cầu chi thực hiện các chương trình, dự án trong năm 2010, gửi các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý chương trình, dự án và đồng gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

c) Căn cứ dự kiến mức bố trí kinh phí cho từng chương trình, dự án do Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý chương trình, dự án thực hiện lập dự toán chi năm 2010 của từng chương trình, dự án; đồng thời dự kiến phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu, dự án năm 2010 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương

(đối với các chương trình thực hiện bằng nguồn vốn ngoài nước, phương án phân bổ chi tiết gồm cả vốn trong và ngoài nước), gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

6. Dự toán dự phòng ngân sách nhà nước:

Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách ở mức cao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và xử lý những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán. Đồng thời thực hiện bố trí và ghi thành một mục riêng trong dự toán chi NSNN năm 2010 của các Bộ, cơ quan Trung ương và các cơ quan, đơn vị ở địa phương kinh phí chi cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa theo quy định tại Quyết định số 118/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa và Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12/5/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn NSNN cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa.

7. Dự toán các khoản chi từ nguồn thu được để lại theo chế độ (học phí, viện phí, thu xổ số kiến thiết, các khoản huy động đóng góp,...):

Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu này, chi tiết theo từng nhiệm vụ chi, lĩnh vực chi và tổng hợp vào dự toán của Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

8. Căn cứ số kiểm tra thu, chi ngân sách năm 2010, các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương xây dựng dự toán chi phải chặt chẽ và chi tiết đối với từng nhiệm vụ, từng đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc; sau khi đã làm việc và thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai ngay công tác lập phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2010 của Bộ, cơ quan, địa phương mình để khi nhận được dự toán ngân sách Thủ tướng Chính phủ giao, chủ động trình cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ và giao dự toán ngân sách đến đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo trước ngày 31 tháng 12 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương phải tập trung chỉ đạo rà soát lại tất cả các khâu trong công tác phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN, đặc biệt là vốn đầu tư XDCB và vốn vay viện trợ, nhằm đảm bảo việc phân bổ ngân sách đúng mục tiêu, đúng chế độ, đúng đối tượng; việc quản lý, sử dụng ngân sách phải chặt chẽ, hiệu quả, có chế độ báo cáo, kiểm tra, kiểm toán, tránh để xảy ra thất thoát, lãng phí.

Điều 11. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2010:

1. Xây dựng dự toán thu ngân sách trên địa bàn:

Căn cứ mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006-2010 đã được Đại hội Đảng các cấp thông qua, khả năng thực hiện các chỉ tiêu kinh tế

- xã hội và ngân sách năm 2009, trên cơ sở dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2010 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, các cơ sở kinh tế của từng địa phương và những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ từng lĩnh vực thu, từng khoản thu theo chế độ; dự toán thu nội địa từ nguồn thu thuế và phí (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân tối thiểu 16% - 18% so với đánh giá ước thực hiện năm 2009 (đã loại trừ các yếu tố tác động do thực hiện miễn, giảm, giãn thuế trong năm 2009); dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng tối thiểu 5% - 7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2009 (đã loại trừ các yếu tố tác động do thực hiện miễn, giảm, giãn thuế trong năm 2009).

2. Về xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương năm 2010 trong thời kỳ ổn định ngân sách (2007-2010) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân các cấp chủ động xây dựng dự toán ngân sách địa phương mình trên cơ sở nguồn thu và nhiệm vụ chi đã được phân cấp ổn định; dự toán ngân sách các cấp địa phương năm 2010 được xây dựng trên cơ sở: nguồn thu được xác định căn cứ tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách, nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng 100% theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (nếu có) được ổn định theo mức dự toán năm 2007 đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (riêng đối với thành phố Hà Nội được thực hiện theo Nghị quyết số 705/2008/UBTVQH12 ngày 19/11/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa ngân sách Trung ương và ngân sách thành phố Hà Nội), Hội đồng nhân dân cấp trên quyết định, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp trên giao. Căn cứ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2010, giai đoạn 2006-2010, chế độ chính sách, định mức chi hiện hành; xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2010 cụ thể theo từng lĩnh vực, trong đó đảm bảo thứ tự nhiệm vụ ưu tiên và các hướng dẫn tại Điều 10, Mục II của Thông tư này, đồng thời thực hiện những nội dung chủ yếu sau:

a) Tiếp tục rà soát, phân loại sắp xếp các dự án để có thứ tự ưu tiên bố trí dự toán, trong đó chú ý bố trí dự toán cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, những dự án, công trình trọng điểm của địa phương có hiệu quả, có khả năng hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm 2010 (giao thông, thủy lợi, công trình phục vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, công trình khắc phục hậu quả thiên tai...); chủ động bố trí ngân sách địa phương thực hiện đầu tư kiên cố hoá kênh mương và đường giao thông nông thôn; hạ tầng làng nghề, hạ tầng nuôi trồng thủy sản, trạm bơm điện phục vụ tưới tiêu sản xuất nhà nước; chú trọng thực hiện nhiệm vụ xoá đói, giảm nghèo, tạo việc làm, xử lý các tệ nạn xã hội;...; bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA theo quy định địa phương phải bố trí từ ngân sách địa phương; dành nguồn trong dự toán chi XDCB để xử lý các khoản nợ XDCB, các khoản ứng trước, nợ huy động phải trả khi đến hạn.

b) Bố trí dự toán chi cho các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng và các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng của địa phương tương ứng với số

thu tiền sử dụng đất năm 2010 và các năm trước còn dư kết chuyển sang (nếu có) theo đúng chế độ quy định.

c) Xây dựng phương án huy động vốn đầu tư cơ sở hạ tầng ở địa phương, bố trí ngân sách địa phương đảm bảo hoàn trả đủ các khoản đến hạn (cả gốc và lãi) phải trả theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước.

d) Xây dựng dự toán chi đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ đối với các công trình giao thông, thủy lợi, các cơ sở y tế (theo Nghị quyết số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội), kiên cố hoá trường lớp học và xây nhà công vụ giáo viên theo đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong đó, chủ động dành nguồn ngân sách địa phương (xổ số kiến thiết, chi đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương) để thực hiện đầu tư cho các chương trình kiên cố hoá trường lớp học và xây nhà công vụ giáo viên theo tỷ lệ do Bộ Tài chính quy định.

đ) Đối với các nhiệm vụ đầu tư hạ tầng theo các Quyết định số 24/2008/QĐ-TTg, 25/2008/QĐ-TTg, 26/2008/QĐ-TTg, 27/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội đối với các tỉnh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ, vùng Tây Nguyên, vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2010 và các quyết định khác,... căn cứ mục tiêu nhiệm vụ và nhu cầu nguồn vốn đầu tư đã quy định; căn cứ kết quả đã đầu tư đến hết năm 2008, khả năng thực hiện năm 2009, các địa phương xây dựng, tính toán nhiệm vụ năm 2010, trong đó chủ động bố trí, sắp xếp ngân sách địa phương và các nguồn tài chính theo chế độ quy định để thực hiện các nhiệm vụ trên, dự kiến mức đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ kèm theo thuyết minh các căn cứ tính toán.

e) Đối với các nhiệm vụ chương trình, dự án theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ mục tiêu nhiệm vụ và nhu cầu nguồn vốn đầu tư, các chế độ chính sách đã quy định; Chương trình 134, Chương trình 135 (giai đoạn II) căn cứ khả năng thực hiện năm 2009, các địa phương xây dựng, tính toán nhiệm vụ năm 2010, dự kiến mức đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ kèm theo thuyết minh các căn cứ tính toán.

g) Bố trí kinh phí thực hiện các Nghị quyết số 37/2004/QH11 ngày 03/12/2004 của Quốc hội về giáo dục, Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII) đối với lĩnh vực khoa học công nghệ, Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị đối với nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương.

h) Lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội (kinh phí khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo; kinh phí chi bảo trợ xã hội, chế độ học bổng học sinh, miễn thu thủy lợi phí,...), trong đó chủ động nguồn ngân sách địa phương và nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

i) Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2010, các địa phương chủ động tính toán dành các nguồn để thực hiện chi cải cách tiền lương như hướng dẫn tại Khoản 4, Điều 10, Mục II của Thông tư này.

k) Bố trí dự phòng ngân sách địa phương ở mức cao; bổ sung quỹ dự trữ tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và xử lý những nhiệm vụ cấp bách ở địa phương.

3. Về cân đối ngân sách địa phương:

a) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương không được vượt quá nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng và số bổ sung cân đối (nếu có) từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương theo mức ổn định như mức dự toán năm 2007 Thủ tướng Chính phủ đã giao cho địa phương, riêng Hà Nội được tính tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách Thành phố theo Nghị quyết số 705/2008/NQ-UBTVQH12 ngày 19/11/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhu cầu huy động thêm vốn để tăng đầu tư phát triển phải xây dựng dự toán theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước đảm bảo mức dư nợ huy động (kể cả số dự kiến huy động năm 2009) không vượt quá 30% (đối với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh là 100%) dự toán chi đầu tư XDCB của ngân sách cấp tỉnh; đồng thời phải bố trí nguồn để hoàn trả các khoản đến hạn (cả gốc và lãi).

4. Đối với các cấp chính quyền địa phương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân, nội dung lập dự toán ngân sách năm 2010 thực hiện theo quy định tại Thông tư này; về trình tự và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư 63/2009/TT-BTC ngày 27/03/2009 của Bộ Tài chính quy định về công tác lập dự toán, tổ chức thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân.

Điều 12. Công tác thí điểm xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch chi tiêu trung hạn.

Các Bộ, địa phương được giao triển khai thí điểm xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch chi tiêu trung hạn theo Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 21/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ (các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông-Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; các địa phương Hà Nội, Bình Dương, Vĩnh Long) chủ động và vận dụng linh hoạt phương pháp xây dựng kế hoạch tài chính và kế hoạch chi tiêu trung hạn đã được Bộ Tài chính hướng dẫn trong thời gian vừa qua để phục vụ công tác xây dựng kế hoạch và dự toán NSNN năm 2010.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Điều 13. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135 (giai đoạn II) và dự án trồng mới 5 triệu ha rừng; các chương trình trọng điểm quốc gia.

1. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương liên quan dự kiến nhiệm vụ, mức kinh phí thực hiện chương trình năm 2010 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 20/7/2009.

2. Lập phương án phân bổ dự toán chi năm 2010 đối với từng Bộ, cơ quan Trung ương và từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30/7/2009.

3. Chủ động xây dựng, ban hành và hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thuộc thẩm quyền hoàn thành trong năm 2009 làm căn cứ tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án đúng quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương.

1. Căn cứ số kiểm tra đã được thông báo, các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn và thông báo số kiểm tra về dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị dự toán trực thuộc và ngân sách cấp dưới theo quy định.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính lập dự toán năm 2010 về chi đầu tư phát triển, phương án phân bổ chi đầu tư phát triển một số lĩnh vực của ngân sách Trung ương được phân công gửi Bộ Tài chính trước ngày 10/9/2009.

3. Tổ chức công tác xây dựng, tổng hợp và báo cáo dự toán ngân sách năm 2010 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và những nội dung hướng dẫn của Thông tư này; báo cáo đầy đủ nội dung, biểu mẫu theo quy định của Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính và các biểu mẫu có liên quan quy định tại Thông tư này; gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước trước ngày 20/7/2009 đối với các Bộ, cơ quan Trung ương, trước ngày 25/7/2009 đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4. Những địa phương có yêu cầu làm việc về dự toán ngân sách năm 2010, đề nghị đăng ký lịch làm việc với Bộ Tài chính trước ngày 25/7/2009 để bố trí (dự kiến xong trước ngày 01/9/2009), bảo đảm thời gian tổng hợp, báo cáo Chính phủ và các cơ quan của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2010.

Điều 15. Về biểu mẫu lập và báo cáo dự toán ngân sách năm 2010:

1. Đối với các Bộ, cơ quan Trung ương tổng hợp và báo cáo Bộ Tài chính dự toán NSNN theo các biểu mẫu và thời gian quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính, các biểu mẫu bổ sung (Biểu số 2, 4) quy định tại Thông tư này và biểu mẫu quy định tại Thông tư liên

tịch số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17/01/2006 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 43/2006/NĐ-CP; trong đó chú ý xây dựng dự toán ngân sách chi tiết đến từng đơn vị sử dụng ngân sách (theo Biểu số 02 - Phụ lục số 2 - Thông tư số 59/2003/TT-BTC) và nhiệm vụ quan trọng của Bộ, cơ quan để giải trình báo cáo Quốc hội về dự toán ngân sách của từng Bộ, cơ quan Trung ương; sau khi Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách năm 2010, phân bổ và giao dự toán ngân sách đến đơn vị sử dụng ngân sách trước ngày 31/12/2009 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối với các địa phương: Tổng hợp lập dự toán ngân sách địa phương, báo cáo Bộ Tài chính theo các mẫu biểu (Biểu số 01, 02, 06, 07, 10, 12, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 - Phụ lục số 6) và thời gian quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính và các biểu mẫu bổ sung (Biểu số 1, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10) quy định tại Thông tư này.

Điều 16. Điều khoản thi hành.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách năm 2010, khi có những chính sách chế độ mới ban hành, Bộ Tài chính sẽ có thông báo hướng dẫn bổ sung; trong công tác tổ chức xây dựng dự toán ngân sách năm 2010 nếu có những vướng mắc đề nghị các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời xử lý. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ NSNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Công Nghiệp

Tỉnh, thành phố:.....

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2006 - 2010 VÀ GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2001-2005	GIAI ĐOẠN 2006 - 2010					GIAI ĐOẠN 2011 - 2015						
			GIAI ĐOẠN 2006 - 2010	TRONG ĐÓ				GIAI ĐOẠN 2011 - 2015	TRONG ĐÓ					
				TH 2006	TH 2007	TH 2008	ƯTH 2009		KH 2010	KH 2011	KH 2012	KH 2013	KH 2014	KH 2015
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1. Diện tích	ha													
Trong đó:														
- Đất nông nghiệp	ha													
- Đất lâm nghiệp	ha													
- Diện tích khu bảo tồn thiên nhiên	ha													
- Diện tích rừng tự nhiên	ha													
2. Dân số	người													
Trong đó:														
- Trẻ em dưới 6 tuổi	người													
- Dân số trong độ tuổi đến trường từ 1-18 tuổi	người													
- Dân số xã, thôn 135 trong độ tuổi đến trường từ 1-18 tuổi	người													
- Dân số sinh sống ở các loại đô thị:	người													
+ Loại đặc biệt	người													
+ Loại I	người													
+ Loại II	người													
+ Loại III	người													
+ Loại IV	người													
- Dân số nhập cư vãng lai	người													
3. Đơn vị hành chính cấp huyện	huyện													
Trong đó:														
- Số đô thị loại I (thuộc tỉnh)	đô thị													
- Số đô thị loại II	đô thị													
- Số đô thị loại III	đô thị													

B1

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2001-2005	GIAI ĐOẠN 2006 - 2010					GIAI ĐOẠN 2011 - 2015						
			GIAI ĐOẠN 2006 - 2010	TRONG ĐÓ					GIAI ĐOẠN 2011 - 2015	TRONG ĐÓ				
				TH 2006	TH 2007	TH 2008	U' TH 2009	KH 2010		KH 2011	KH 2012	KH 2013	KH 2014	KH 2015
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
- Số huyện đảo không có đơn vị hành chính xã	huyện													
- Số đơn vị hành chính mới được thành lập (chưa được bổ sung kinh phí)	đơn vị													
4. Đơn vị hành chính cấp xã	xã													
- Xã biên giới, hải đảo	xã													
- Xã biên giới giáp Lào, CamPuChia	xã													
5. Số đơn vị hành chính mang tính đặc thù	đơn vị													
Trong đó: - cấp tỉnh	đơn vị													
- cấp huyện	đơn vị													
6. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	%													
Trong đó:														
- Ngành công nghiệp xây dựng	%													
- Ngành nông lâm thủy sản	%													
- Ngành dịch vụ	%													
7. Cơ cấu kinh tế														
- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp xây dựng	tỷ đồng													
- Giá trị sản xuất ngành nông lâm thủy sản	tỷ đồng													
- Giá trị ngành dịch vụ	tỷ đồng													
8. Kim ngạch xuất nhập khẩu	triệu USD													
Trong đó:														
- Kim ngạch xuất khẩu	triệu USD													
- Kim ngạch nhập khẩu	triệu USD													
9. Giải quyết việc làm	người													
10. Số lượt khách du lịch	người													
11. Số người (theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 27/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ)	người													

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2001-2005	GIAI ĐOẠN 2006 - 2010					GIAI ĐOẠN 2011 - 2015						
			GIAI ĐOẠN 2006 - 2010	TRONG ĐÓ				GIAI ĐOẠN 2011 - 2015	TRONG ĐÓ					
				TH 2006	TH 2007	TH 2008	ƯTH 2009		KH 2010	KH 2011	KH 2012	KH 2013	KH 2014	KH 2015
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
- Tỷ lệ nghèo	%													
12. Tốc độ tăng dân số	%													
13. Số doanh nghiệp trên địa bàn	doanh nghiệp													
Trong đó:														
- Doanh nghiệp trung ương														
+ Số doanh nghiệp	doanh nghiệp													
+ Tổng số vốn kinh doanh	triệu đồng													
+ Số nộp ngân sách	triệu đồng													
- Doanh nghiệp địa phương														
+ Số doanh nghiệp	doanh nghiệp													
+ Tổng số vốn kinh doanh	triệu đồng													
+ Số nộp ngân sách	triệu đồng													
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài														
+ Số dự án được cấp giấy phép	dự án													
Trong đó: số vốn đăng ký	USD													
+ Số doanh nghiệp đã hoạt động	doanh nghiệp													
Trong đó: số vốn đầu tư	USD													
+ Tổng số vốn đã đầu tư	triệu đồng													
+ Số nộp ngân sách	triệu đồng													
- Doanh nghiệp tư nhân														
+ Số doanh nghiệp đăng ký kinh doanh	doanh nghiệp													
+ Số doanh nghiệp thực tế quản lý thu thuế	doanh nghiệp													
+ Số nộp ngân sách	triệu đồng													
- Kinh tế tập thể														
+ Số hộ đăng ký sản xuất, kinh doanh	hộ													
+ Số hộ quản lý thu thuế môn bài	hộ													
+ Số hộ quản lý thu cố định	hộ													

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2001-2005	GIAI ĐOẠN 2006 - 2010					GIAI ĐOẠN 2011 - 2015						
			GIAI ĐOẠN 2006 - 2010	TRONG ĐÓ				GIAI ĐOẠN 2011 - 2015	TRONG ĐÓ					
				TH 2006	TH 2007	TH 2008	U' TH 2009		KH 2010	KH 2011	KH 2012	KH 2013	KH 2014	KH 2015
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
+ Số nộp ngân sách	triệu đồng													
14. Giáo dục, đào tạo														
- Số giáo viên	người													
- Quỹ lương	triệu đồng													
- Số học sinh	người													
Trong đó: học sinh thuộc diện nội trú, gồm:	người													
+ Học sinh học trường dân tộc nội trú	người													
+ Học sinh không học trường nội trú mà học tại các trường bán, công lập khác	người													
- Số trường đại học công lập do địa phương quản lý	trường													
Trong đó: dự toán chi năm 2007 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã giao cho trường đại học	triệu đồng													
15. Y tế:														
- Cơ sở khám chữa bệnh	cơ sở													
Trong đó:														
+ Số bệnh viện do địa phương quản lý hoạt động mang tính chất khu vực	bệnh viện													
Trong đó: dự toán năm 2007 Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho bệnh viện	triệu đồng													
- Số giường bệnh	giường													
Trong đó:														
+ Giường bệnh cấp tỉnh	giường													
+ Giường bệnh cấp huyện	giường													
+ Giường phòng khám khu vực	giường													
+ Giường y tế xã phường	giường													
16. Chi tiêu đảm bảo xã hội														
- Trại xã hội	cơ sở													
- Số trại viên trại xã hội	người													

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2001-2005	GIAI ĐOẠN 2006 - 2010					GIAI ĐOẠN 2011 - 2015						
			GIAI ĐOẠN 2006 - 2010	TRONG ĐÓ				GIAI ĐOẠN 2011 - 2015	TRONG ĐÓ					
				TH 2006	TH 2007	TH 2008	ƯTH 2009		KH 2010	KH 2011	KH 2012	KH 2013	KH 2014	KH 2015
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
- Đối tượng cứu trợ xã hội không tập trung	người													
- Số gia đình bệnh binh	gia đình													
- Số gia đình thương binh	gia đình													
- Số gia đình liệt sỹ	gia đình													
- Số gia đình có công với nước	gia đình													
- Số gia đình có Bà mẹ Việt Nam anh hùng	gia đình													
- Số gia đình có anh hùng lực lượng vũ trang	gia đình													
- Số gia đình có người hoạt động kháng chiến	gia đình													
- Số gia đình có người có công giúp đỡ cách mạng	gia đình													
- Người bị nhiễm chất độc màu da cam	người													
+ Người mắc bệnh hiểm nghèo không còn khả năng lao động	người													
+ Người mắc bệnh bị suy giảm khả năng lao động	người													
+ Con đẻ còn sống bị dị dạng, dị tật nặng, không có khả năng lao động không tự lực được trong sinh hoạt	người													
+ Con đẻ còn sống bị dị dạng, dị tật nặng, không có khả năng lao động nhưng còn tự lực được trong sinh hoạt	người													
- Số hộ gia đình dân tộc thiểu số	hộ													
Trong đó:														
+ Số hộ gia đình được hỗ trợ đất sản xuất	hộ													
+ Số hộ gia đình được hỗ trợ đất ở, nhà ở	hộ													
+ Số hộ gia đình được hỗ trợ nước sinh hoạt	hộ													
- Số hộ gia đình chính sách	hộ													
Trong đó: số hộ gia đình cần phải hỗ trợ về nhà ở	hộ													

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2001-2005	GIAI ĐOẠN 2006 - 2010					GIAI ĐOẠN 2011 - 2015						
			GIAI ĐOẠN 2006 - 2010	TRONG ĐÓ				GIAI ĐOẠN 2011 - 2015	TRONG ĐÓ					
				TH 2006	TH 2007	TH 2008	U' TH 2009		KH 2010	KH 2011	KH 2012	KH 2013	KH 2014	KH 2015
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
- Số cán bộ xã nghi việc theo Quyết định 130-CP và Quyết định 111-HĐBT	cán bộ													
17. Văn hoá thông tin														
- Số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp	đoàn													
- Số đội thông tin lưu động	đội													
- Di sản văn hoá thế giới	di sản													
- Di sản văn hoá cấp quốc gia	di sản													
18. Phát thanh, truyền hình														
Số huyện ở miền núi-vùng đồng bào dân tộc ở đồng bằng, vùng sâu có trạm phát lại phát thanh truyền hình	huyện													
19. Thể dục thể thao														
- Số vận động viên đạt thành tích cao cấp quốc gia	người													
- Số vận động viên khuyết tật	người													
20. Thực hiện chương trình Kiên cố hoá KM, GTNT, CSHT nuôi trồng thủy sản, CSHT làng nghề ở nông thôn														
- Số vốn đã vay từ Ngân hàng Phát triển	triệu đồng													
- Số vốn ngân sách địa phương	triệu đồng													
- Vốn huy động trong dân cư	triệu đồng													
- Số km đường GTNT	km													
- Số km kiên cố hoá kênh mương	km													
- Số CSHT nuôi trồng thủy sản	công trình													
- Số CSHT làng nghề nông thôn	công trình													
21. Thực hiện chương trình kiên cố hoá trường, lớp học														
- Số phòng học được kiên cố hoá	phòng													
- Số kinh phí thực hiện	triệu đồng													

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2001-2005	GIAI ĐOẠN 2006 - 2010					GIAI ĐOẠN 2011 - 2015						
			GIAI ĐOẠN 2006 - 2010	TRONG ĐÓ				GIAI ĐOẠN 2011 - 2015	TRONG ĐÓ					
				TH 2006	TH 2007	TH 2008	U' TH 2009		KH 2010	KH 2011	KH 2012	KH 2013	KH 2014	KH 2015
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
22- Thực hiện đầu tư cơ sở y tế từ nguồn trái phiếu Chính phủ														
- Số bệnh viện	bệnh viện													
- Số kinh phí thực hiện	triệu đồng													
- Số trạm y tế	trạm													
- Số kinh phí thực hiện	triệu đồng													
23 - Thực hiện pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi														
- Số thu thủy lợi phí của các Công ty thủy nông	triệu đồng													
- Số thu thủy lợi phí của Hợp Tác xã	triệu đồng													
24 - Chương trình giảm nghèo theo Nghị quyết 30a														
- Số huyện nghèo	huyện													
- Diện tích (các huyện nghèo)	ha													
- Dân số (các huyện nghèo)	người													
- Số xã (các huyện nghèo)	xã													
Trong đó: số xã thuộc chương trình 135 giai đoạn II	xã													
- Tổng số thôn, bản (các huyện nghèo)	thôn, bản													
Trong đó:														
+ Số thôn, bản ở xã khu vực II của chương trình 135 giai đoạn II	thôn, bản													
+ Số thôn, bản biên giới	thôn, bản													

....., ngày..... tháng..... năm 2009
FM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....
Chủ tịch

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 2006-2009; DỰ TOÁN 2010 VÀ KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2011-2015

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2001-2005	Giai đoạn 2006-2010					Giai đoạn 2011-2015					So sánh (%)					
			TH 2006	TH 2007	TH 2008	UTH 2009	Dự toán 2010	Tổng số	KH 2011	KH 2012	KH 2013	KH 2014	KH 2015	Tổng số	2009/2008	2010/2009	GĐ 2006-2010/ GĐ 2001-2005	GĐ 2011-2015/ GĐ 2006-2010
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí																	
1	Số thu phí, lệ phí																	
	- Học phí																	
	- Viện phí																	
	- Phí, lệ phí khác																	
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại																	
	- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề																	
	- Chi sự nghiệp y tế																	
	- Phí, lệ phí khác																	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước																	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước																	
I	Chi đầu tư phát triển																	
	<i>Trong đó:</i>																	
	- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề																	
	- Chi khoa học, công nghệ																	
1	Chi đầu tư XD CB																	
2	Chi đầu tư và hỗ trợ các doanh nghiệp theo chế độ quy định																	
3	Chi dự trữ nhà nước																	
4	Chi đầu tư phát triển khác																	
II	Chi thường xuyên																	
1	Chi quốc phòng, an ninh, đặc biệt																	
2	Chi SN giáo dục - đào tạo và dạy nghề																	
3	Chi sự nghiệp y tế																	
4	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ																	
5	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin																	
6	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình																	
7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao																	
8	Chi sự nghiệp kinh tế																	
9	Chi hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường																	
10	Chi quản lý hành chính																	
11	Chi trợ giá các mặt hàng chính sách																	
12	Chi khác																	
III	Chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng																	

..., ngày ... tháng ... năm 2009

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Be

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 2006-2010 VÀ KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2001-2005	GIAI ĐOẠN 2006-2010					GIAI ĐOẠN 2011-2015					SO SÁNH					
			THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2006-2010	TRONG ĐÓ				KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2011-2015	TRONG ĐÓ					2009/2008	2010/2009	GD 2006-2010/ GD 2001-2005	GD 2011-2015/ GD 2006-2010	
				TH 2006	TH 2007	TH 2008	ƯTH 2009 (3)		ĐT 2010	KH 2011	KH 2012	KH 2013	KH 2014					KH 2015
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	<u>THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</u>																	
1	<u>THU NỘI ĐỊA</u>																	
	TRONG ĐÓ:																	
1.1	THU TỬ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC																	
1.2	THU TỬ DOANH NGHIỆP CÓ VỐN ĐTNN																	
1.3	THU TỬ KHU VỰC KINH TẾ NQD																	
1.4	THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT																	
2	<u>THU TỬ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU</u>																	
	TRONG ĐÓ:																	
2.1	THUẾ XK, THUẾ NK VÀ TTĐB HÀNG NK																	
2.2	THUẾ GTGT HÀNG NHẬP KHẨU																	
3	<u>THU HUY ĐỘNG THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 8 LUẬT NSNN</u>																	
II	<u>CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ (1)</u>																	
	TRONG ĐÓ:																	
1	<u>CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</u>																	
	TRONG ĐÓ:																	
1.1	LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ																	
1.2	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ																	
1.3	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG																	
2	<u>CHI THUỶNG XUYỀN</u>																	
	TRONG ĐÓ:																	
2.1	LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ																	
2.2	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ																	
2.3	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG																	
3	<u>CHI TRẢ NỢ NGUỒN HUY ĐỘNG THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 8 LUẬT NSNN</u>																	
4	<u>CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH</u>																	
III	<u>SỐ BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG</u>																	
1	<u>SỐ BỔ SUNG CĂN ĐỐI</u>																	
2	<u>SỐ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU (2)</u>																	
	- CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA																	
	- CHƯƠNG TRÌNH 135																	
	- DỰ ÁN TRỒNG MỚI 5 TRIỆU HA RỪNG																	
	- CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN QUAN TRỌNG KHÁC																	

Ghi chú:

- (1) Được xác định trên cơ sở nguồn chi căn đối ngân sách địa phương và số bổ sung mục tiêu (nếu có)
- (2) Số bổ sung để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, các chương trình, dự án quan trọng và các chế độ, chính sách môi.
- (3) Đánh giá kết quả thực hiện miễn, giảm, gia hạn thuế năm 2009 theo biểu số 3a

..... ngày..... thángnăm 2009

TM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...
Chức tịch

83

**ĐÁNH GIÁ HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC
GIAI ĐOẠN 2006-2009; DỰ TOÁN 2010 VÀ KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2011-2015**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2001-2005	Giai đoạn 2006-2010					Giai đoạn 2011-2015					So sánh (%)				
			TH 2006	TH 2007	TH 2008	UTH 2009	Dự toán 2010	Tổng số	KH 2011	KH 2012	KH 2013	KH 2014	KH 2015	Tổng số	2009/2008	2010/2009	GD 2006-2010/ GD 2001-2005
	TỔNG SỐ																
I	Chi NSNN																
1	Chi đầu tư XD CB																
a	NSTW																
b	NSDP																
2	Chi thường xuyên																
a	NSTW																
b	NSDP																
3	Chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng (1)																
II	Chi từ nguồn trái phiếu Chính phủ																
	Trong đó: Cho ngành giao thông																
	Cho lĩnh vực thủy lợi																
	Cho ngành giáo dục																
	Cho ngành y tế																
III	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí, đóng góp,...																
IV	Chi đầu tư của các cơ sở ngoài công lập																
V	Chi đầu tư khác																

Ghi chú: (1) Chỉ tổng hợp đến năm 2010.

....., ngày ... tháng ... năm 2009

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

**TỔNG HỢP NHU CẦU VỐN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2010
ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	NĂNG LỰC THIẾT KẾ	THỜI GIAN KHỞI CÔNG HOÀN THÀNH	SỐ VỐN ĐƯỢC DUYỆT	GIÁ TRỊ KHỞI LƯỢNG ĐÃ THỰC HIỆN TỪ KHỞI CÔNG ĐẾN 30/06/2009	SỐ VỐN ĐÃ BỐ TRÍ ĐẾN 31/12/2009		DỰ KIẾN BỐ TRÍ 2010				GHI CHÚ (TÊN VĂN BẢN, ĐIỀN GIẢI...)
						TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ	TỔNG SỐ	BỐ TRÍ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	NGUỒN TÀI CHÍNH KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT	ĐỀ NGHỊ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	DỰ ÁN A											
2	DỰ ÁN B											
3	CÔNG TRÌNH A											
4	CÔNG TRÌNH B											
5											

.....ngày tháng năm 2009

TM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố....
Chủ tịch

Tỉnh, thành phố:

TỔNG HỢP VỐN HUY ĐỘNG ĐẦU TƯ XÃ HỘI THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2006-2010 VÀ KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

Đơn vị: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2001-2005	GIAI ĐOẠN 2006-2010					GIAI ĐOẠN 2011-2015					SO SÁNH					
		THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2006-2010	TRONG ĐÓ					KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2011-2015	TRONG ĐÓ					2009/2008	2010/2009	GD 2006-2010/ GD 2001-2005	GD 2011-2015/ GD 2006-2010
			TH 2006	TH 2007	TH 2008	ƯTH 2009	ĐT 2010		KH 2011	KH 2012	KH 2013	KH 2014	KH 2015				
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Tổng vốn đầu tư xã hội																	
<i>Gồm:</i>																	
- Nguồn ngân sách nhà nước																	
- Nguồn vốn tín dụng																	
- Nguồn doanh nghiệp nhà nước																	
- Nguồn đầu tư nước ngoài																	
- Nguồn doanh nghiệp ngoài nhà nước																	
- Nguồn vốn khác																	

....., ngày..... thángnăm 2009

TM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố...
 Chủ tịch

B7

Tỉnh, thành phố:

TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT NĂM 2009 VÀ NĂM 2010

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	DỰ TOÁN NĂM 2009	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2009	DỰ KIẾN NĂM 2010	SO SÁNH 2010/2009
A	B	1	2	3	4
1. Tổng số thu	<i>Triệu đồng</i>				
2. Tổng số chi	<i>Triệu đồng</i>				
<i>trong đó:</i>					
- Chi cho giáo dục	<i>Triệu đồng</i>				
+ Tỷ trọng chi cho giáo dục trong tổng số chi	%				
- Chi cho Y tế	<i>Triệu đồng</i>				
+ Tỷ trọng chi cho y tế trong tổng số chi	%				

....., ngày.....tháng ...năm 2009

TM.Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố

Chủ tịch

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN BỐ, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH 135, DỰ ÁN TRỒNG MỚI 5 TRIỆU HA RỪNG NĂM 2009 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2010

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán năm 2009			Chỉ tiêu khối lượng năm 2009	Ước thực hiện năm 2009			Dự kiến năm 2010		
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp			Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp
A	B	1=2+3	2	3	4	5=6+7	6	7	8=9+10	9	10
	TỔNG CỘNG										
I	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA										
1	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO										
	- MỤC TIÊU (DỰ ÁN)										
	- MỤC TIÊU (DỰ ÁN)										
2	CHƯƠNG TRÌNH MTQG VỀ VIỆC LÀM										
3	CHƯƠNG TRÌNH MTQG DẪN SỔ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH										
	- MỤC TIÊU (DỰ ÁN)										
	- MỤC TIÊU (DỰ ÁN)										
										
4	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ BỆNH XÃ HỘI, BỆNH DỊCH NGUY HIỂM VÀ HIV/AIDS										
	- MỤC TIÊU (DỰ ÁN)										
	- MỤC TIÊU (DỰ ÁN)										
										
5	CHƯƠNG TRÌNH MTQG NƯỚC SẠCH VSMT NÔNG THÔN										
6	CHƯƠNG TRÌNH MTQG VỀ VĂN HOÁ										
	- MỤC TIÊU (DỰ ÁN)										
	- MỤC TIÊU (DỰ ÁN)										
										
7	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO										
	- MỤC TIÊU (DỰ ÁN)										
	- MỤC TIÊU (DỰ ÁN)										
										
8	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM										
9	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ										
10	CHƯƠNG TRÌNH MTQG VỀ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM										
...										
II	CHƯƠNG TRÌNH 135 GIAI ĐOẠN II										
1	DỰ ÁN										
2	DỰ ÁN										
										
III	DỰ ÁN TRỒNG MỚI 5 TRIỆU HA RỪNG										

....., ngày.....tháng năm 2009
TM.Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....
Chủ tịch

Bg

Tỉnh, thành phố:

BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN BỐ, GIAO DỰ TOÁN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG NĂM 2009 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2010

Đơn vị: Triệu đồng.

S T T	Tên dự án, công trình	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư	Thời gian khởi công, hoàn thành	Năng lực thiết kế	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị k.lượng t.hiện từ khởi công đến 30/6/2009	Số k.phí đã thanh toán từ khởi công đến 30/6/2009	Ước thực hiện thanh toán năm 2009			Dự kiến phân bổ, giao dự toán năm 2010					
									Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
										T.toán KL các năm trước chuyển sang	T.toán KL đến 31/12/2009		T.toán KL các năm trước chuyển sang	Dự toán năm 2010	Chia theo nguồn vốn		
															Nguồn NSTW hỗ trợ	Nguồn NSDP bổ tri thêm	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13=14+15	14	15	
	TỔNG SỐ																
1	CHƯƠNG TRÌNH A																
2	CHƯƠNG TRÌNH B																
3	DỰ ÁN A																
4	DỰ ÁN B																
5																

....., ngày tháng năm 2009
TM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố....
 Chủ tịch